



Working Paper 2025.1.5.3
- Vol 1, No 5

MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ ỨNG DỤNG MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Hoàng Ngọc Điệp¹, Lê Hà Uyên, Nguyễn Đức Nam

Sinh viên K62 Luật Kinh doanh quốc tế - Khoa Luật

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Đinh Thị Tâm

Giảng viên Khoa Luật

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Bài viết phân tích, đánh giá các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam về ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong phát triển du lịch bền vững. Đồng thời, bài viết cũng tham khảo kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới trong việc ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong phát triển du lịch bền vững, từ đó, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam nhằm hỗ trợ cho phát triển du lịch bền vững, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên trong ngành du lịch.

Từ khóa: Du lịch, du lịch bền vững, kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững.

LEGAL ISSUES IN THE APPLICATION OF THE CIRCULAR ECONOMY MODEL IN SUSTAINABLE TOURISM DEVELOPMENT IN VIETNAM TODAY

Abstract

The article analyzes and evaluates the current legal framework in Vietnam regarding the application of the circular economy model in sustainable tourism development. Additionally, it examines international experiences in implementing the circular economy model in sustainable tourism, drawing insights to propose legal reforms aimed at enhancing Vietnam's regulatory framework. These recommendations seek to support sustainable tourism development and

¹ Tác giả liên hệ, Email: hoangngocdiep15022005@gmail.com

improve resource efficiency in the tourism sector.

Keywords: Tourism, sustainable tourism, circular economy, sustainable development.

1. Đặt vấn đề

Năm 2024 đánh dấu giai đoạn tiếp nối quá trình phục hồi và phát triển của ngành du lịch Việt Nam sau đại dịch COVID-19. Sự phát triển nhanh chóng của ngành du lịch cũng đặt ra nhiều thách thức lớn về môi trường và quản lý tài nguyên. Trong bối cảnh đó, kinh tế tuần hoàn nổi lên như một chiến lược đầy triển vọng để tái cấu trúc và phát triển ngành du lịch bền vững. Mô hình kinh tế tuần hoàn không chỉ nhấn mạnh việc giảm thiểu chất thải mà còn tập trung vào việc tái sử dụng, tái chế, và tối ưu hóa giá trị tài nguyên trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Trên thực tế, tại Việt Nam, kinh tế tuần hoàn không phải là một vấn đề mới; ngược lại, kinh tế tuần hoàn đã được áp dụng rộng rãi trong các ngành nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và hoạt động tiêu dùng. Tuy nhiên, khung pháp lý hỗ trợ kinh tế tuần hoàn trong ngành du lịch còn đang trong giai đoạn đầu phát triển.

Lý do nào khiến việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực công nghiệp dịch vụ chưa phổ biến ở Việt Nam? Những quy định của pháp luật Việt Nam nào được áp dụng để điều chỉnh vấn đề này? Cần phải có kiến nghị gì để trong thời gian tới có thể phát triển ngành du lịch theo hướng tích cực?

Để trả lời cho những câu hỏi nêu trên, bài viết đề cập các vấn đề pháp lý liên quan đến việc thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn trong ngành du lịch tại Việt Nam. Trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế và đánh giá thực trạng pháp lý hiện nay, bài viết hướng đến việc đề xuất các giải pháp pháp lý khả thi, góp phần xây dựng một ngành du lịch bền vững, hiệu quả và thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh hội nhập quốc tế và những thách thức từ biến đổi khí hậu.

2. Tổng quan về phát triển du lịch bền vững và mô hình kinh tế tuần hoàn

2.1. Định nghĩa

2.1.1. Khái niệm phát triển du lịch bền vững

Theo Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), du lịch bền vững là sự phát triển toàn diện các hoạt động du lịch nhằm thỏa mãn nhu cầu của du khách, cộng đồng địa phương và ngành du lịch nói chung, đồng thời bảo tồn và tôn tạo các tài nguyên thiên nhiên và văn hóa để duy trì khả năng đáp ứng nhu cầu trong tương lai.

Căn cứ Khoản 14 Điều 3 Luật Du lịch năm 2017, khái niệm này được định nghĩa: “Phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai.”

2.1.2. Mô hình kinh tế tuần hoàn

Luật Bảo vệ môi trường (2020) đưa ra khái niệm về kinh tế tuần hoàn như sau: “Kinh tế tuần

hoàn là mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.”

Mô hình kinh tế tuần hoàn có một số đặc điểm cơ bản, bao gồm: tính khép kín trong chu trình sản xuất – tiêu dùng – tái chế, tối ưu hóa hiệu suất sử dụng tài nguyên, giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường và tạo ra giá trị gia tăng từ chất thải. Mục tiêu cuối cùng của mô hình kinh tế này là đạt được sự phát triển kinh tế bền vững, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và tạo ra lợi ích xã hội dài hạn.

2.2. Ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong ngành du lịch

Trong bối cảnh hội nhập và phát triển bền vững, ngành du lịch đang chứng kiến sự chuyển dịch mạnh mẽ từ mô hình kinh tế tuyến tính sang mô hình kinh tế tuần hoàn. Ứng dụng mô hình này trong ngành du lịch không chỉ giúp nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên mà còn giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và cộng đồng địa phương. Các lĩnh vực cụ thể trong du lịch có thể áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn bao gồm lưu trú, ẩm thực, vận chuyển, quản lý điểm đến và phát triển sản phẩm du lịch.

Có thể kể đến kinh nghiệm pháp lý về kinh tế tuần hoàn trong ngành du lịch tại một số quốc gia. Ví dụ, Pháp đã ban hành một loạt các điều luật liên quan đến kinh tế tuần hoàn, trong đó đặc biệt nổi bật là Luật Chống lãng phí và Kinh tế tuần hoàn (Loi Anti-Gaspillage pour une Économie Circulaire - Loi AGEC), được thông qua vào tháng 2 năm 2020. Luật này đặt ra các biện pháp quan trọng nhằm giảm thiểu rác thải và thúc đẩy việc tái sử dụng tài nguyên trong nhiều ngành, bao gồm cả ngành công nghiệp du lịch.

Singapore cũng rất thành công trong việc cụ thể hóa những điều những điều luật do cơ quan lập pháp ban hành thông qua công cụ và phương tiện là kế hoạch, giấy chứng nhận và chương trình hỗ trợ. Điều này đảm bảo việc thực thi luật một cách hiệu quả, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, đặc biệt là trong ngành du lịch. Các chính sách và chương trình khuyến khích này không chỉ thúc đẩy việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong ngành du lịch mà còn góp phần xây dựng một Singapore xanh và bền vững trong tương lai. (điều 2 và điều 15 RSA, điều 19 và điều 21 EPMA, ...). Chính phủ Singapore đã giới thiệu Kế hoạch Singapore Xanh 2030, đặt mục tiêu "phủ xanh" 80% các tòa nhà vào năm 2030, như một phần trong cam kết với Chương trình Nghị sự Phát triển bền vững 2030 của Liên Hợp Quốc và Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu. Năm 2023, Singapore được chứng nhận là điểm đến bền vững dựa trên Tiêu chí điểm đến của Hội đồng Du lịch bền vững toàn cầu (GSTC), phản ánh cam kết của quốc gia này trong việc trở thành một điểm đến đô thị bền vững.

2.3. Chủ thể tham gia hoạt động ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong ngành du lịch

2.3.1. Nhà nước

Nhà nước đóng vai trò chủ đạo trong việc định hướng, xây dựng và thực thi các chính sách, pháp luật nhằm thúc đẩy việc áp dụng kinh tế tuần hoàn trong ngành du lịch.

Trên thực tế tại Việt Nam, khái niệm “Kinh tế tuần hoàn” đã được luật hóa và định nghĩa căn cứ vào Khoản 1 Điều 142 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 như đã được đề cập ở trên. Việc xây

dựng kinh tế tuần hoàn đã được xác định là một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 trong dự thảo Văn kiện trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Bên cạnh đó, quy định về tiêu chí chung về kinh tế tuần hoàn (nghị định 08/2022/NĐ-CP) quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đã nêu rõ các tiêu chí chung về kinh tế tuần hoàn, nhằm tạo ra một khung pháp lý cụ thể hơn cho việc thực hiện mô hình này trong thực tế. Điều này đồng thời thể hiện rõ trách nhiệm của cả Nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp trong việc xây dựng và phát triển kinh tế tuần hoàn, qua đó bảo vệ môi trường, giảm thiểu phát thải và thúc đẩy phát triển bền vững.

Bản thân mô hình kinh tế tuần hoàn là một chính sách phát triển kinh tế mới, việc chuyển đổi gặp nhiều khó khăn, thách thức nên cần có hệ thống chính sách và công cụ thúc đẩy mang tính toàn diện, đồng bộ, với lộ trình, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cần thiết phải được quy định chi tiết và đầy đủ. Vì vậy, vai trò của Nhà nước với sứ mệnh hiện thực hóa, cụ thể hóa mô hình kinh tế này trong ngành du lịch càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

2.3.2. Doanh nghiệp kinh doanh

Doanh nghiệp kinh doanh trong ngành du lịch đóng vai trò then chốt trong việc triển khai và áp dụng các nguyên tắc của kinh tế tuần hoàn (KTTH) vào hoạt động của mình. Họ có trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật liên quan, đồng thời chủ động áp dụng các giải pháp KTTH nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Việc áp dụng KTTH không chỉ giúp doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu pháp lý mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh, thu hút khách hàng quan tâm đến du lịch bền vững.

Thực tế, nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam đã bắt đầu tập trung đầu tư, hướng tới việc đổi mới quy trình công nghệ, dây chuyền sản xuất bằng cách phát triển các mô hình KTTH, áp dụng sản xuất sạch hơn. Với sự dẫn dắt của các doanh nghiệp tiên phong, ngày càng có nhiều doanh nghiệp trong nước quan tâm và đầu tư vào mô hình này.

Các tập đoàn khách sạn hàng đầu tại Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững trong ngành du lịch. Cụ thể, không thể không nhắc đến khu nghỉ dưỡng Meliá Ba Vì Mountain Retreat đã trồng nhiều loại rau trong vườn hữu cơ Balansa để sử dụng cho nhà hàng, khu chăm sóc spa và bếp ăn nhân viên. Tương tự, Meliá Hồ Tràm Beach Resort đã thiết lập vườn gia vị với nhiều loại thảo mộc và rau xanh, giúp ứng phó với tình trạng thiếu rau trong thời kỳ giãn cách xã hội.

Như vậy, việc doanh nghiệp kinh doanh trong ngành du lịch áp dụng mô hình KTTH không chỉ là trách nhiệm pháp lý mà còn là cơ hội để nâng cao hiệu quả kinh doanh, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng về du lịch bền vững và góp phần bảo vệ môi trường.

2.3.3. Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ

Tổ chức và cá nhân sử dụng dịch vụ du lịch cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế tuần hoàn. Họ không chỉ là người thụ hưởng mà còn là tác nhân ảnh hưởng đến việc triển khai kinh tế tuần hoàn trong du lịch. Bằng cách lựa chọn các dịch vụ du lịch bền vững, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và tham gia tích cực vào các hoạt động du lịch có trách nhiệm, họ góp phần thúc đẩy doanh nghiệp áp dụng kinh tế tuần hoàn và nâng cao nhận thức cộng đồng

về du lịch bền vững.

Về cơ sở pháp lý, theo Điều 4 của Luật Du lịch năm 2017, một trong những nguyên tắc phát triển du lịch là phát triển du lịch bền vững, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường. Điều này cho thấy, việc bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm của doanh nghiệp du lịch mà còn là nghĩa vụ của mỗi khách du lịch.

Tại một số địa phương ở Việt Nam, việc khách du lịch tham gia vào các hoạt động du lịch sinh thái, sử dụng sản phẩm tái chế và hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần đã khuyến khích các doanh nghiệp địa phương chuyển đổi sang mô hình kinh doanh bền vững hơn. Tại Phú Quốc, chính quyền địa phương đã đặt mục tiêu giảm thiểu ô nhiễm nhựa đại dương, coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu cho sự phát triển bền vững của đảo. Theo Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên tại Việt Nam (WWF - Việt Nam), mỗi năm Phú Quốc có hơn 1.000 tấn rác thải nhựa ngoài môi trường. Để giải quyết vấn đề này, các doanh nghiệp du lịch tại đây đã triển khai các biện pháp giảm thiểu rác thải nhựa, như hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và khuyến khích du khách tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

2.3.4. Bên thứ ba

Các tổ chức phi chính phủ (NGO), hiệp hội nghề nghiệp, cơ quan nghiên cứu và tổ chức quốc tế đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ, tư vấn, giám sát và thúc đẩy áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn (KTTH) trong ngành du lịch. Về mặt pháp lý, tại Việt Nam, vai trò của các tổ chức phi chính phủ được công nhận và khuyến khích trong việc tham gia phát triển kinh tế - xã hội. Theo Tạp chí Cộng sản, các NGO đóng góp tích cực vào quá trình hội nhập quốc tế, quảng bá hình ảnh và thành tựu của Việt Nam ra thế giới, đồng thời thúc đẩy quan hệ giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước. Ngoài ra, các tổ chức này còn đóng vai trò cầu nối, truyền đạt thông tin giữa người dân và chính phủ, góp phần xây dựng và thực thi các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững.

Những hoạt động này không chỉ hỗ trợ doanh nghiệp du lịch áp dụng KTTH mà còn góp phần hoàn thiện khung pháp lý và chính sách liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai mô hình này trong thực tiễn. Sự tham gia tích cực của các bên thứ ba như NGO, hiệp hội nghề nghiệp và tổ chức quốc tế là yếu tố then chốt để thúc đẩy du lịch bền vững thông qua áp dụng KTTH.

3. Thực trạng thực hiện pháp luật Việt Nam về ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong ngành du lịch

3.1. Pháp luật Việt Nam về ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong ngành du lịch

Luật BVMT 2020 đã chính thức xác nhận và luật hoá mô hình KTTH, song hiện nay, khung pháp lý về ứng dụng mô hình KTTH trong lĩnh vực du lịch vẫn còn là một khoảng trống lớn, chưa có bất kỳ điều luật cụ thể nào điều chỉnh.

Bản chất của KTTH là một phương thức phát triển kinh tế mới, đòi hỏi sự chuyển đổi mạnh mẽ từ mô hình truyền thống sang mô hình bền vững hơn. Tuy nhiên, quá trình này không hề đơn giản mà cần có một hệ thống chính sách đồng bộ, công cụ thúc đẩy hiệu quả, cũng như một lộ trình thực hiện rõ ràng với các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể. Đặc biệt, trong ngành du lịch một lĩnh

vực có tác động lớn đến môi trường thông qua việc tiêu thụ tài nguyên và phát sinh chất thải việc áp dụng KTTH càng trở nên cấp thiết.

Thực tiễn tại Việt Nam cho thấy, do chưa có cơ sở pháp lý rõ ràng, việc triển khai mô hình này gặp không ít khó khăn. Các doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú, khu du lịch sinh thái hay các tổ chức quản lý du lịch chưa có hành lang pháp lý cụ thể để định hướng và thực hiện các giải pháp tuần hoàn như tái chế rác thải, tiết kiệm tài nguyên, tối ưu hóa năng lượng hay thúc đẩy du lịch bền vững. Điều này không chỉ cản trở quá trình chuyển đổi của ngành mà còn khiến Việt Nam chưa thể bắt kịp xu hướng phát triển du lịch xanh và bền vững trên thế giới.

Do đó, để thúc đẩy KTTH trong du lịch, cần thiết phải có những chính sách chi tiết, quy định cụ thể về trách nhiệm của các bên liên quan, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp và tổ chức áp dụng các mô hình bền vững thông qua các cơ chế hỗ trợ như ưu đãi thuế, tín dụng xanh, hay chứng nhận du lịch xanh. Chỉ khi có một hệ thống pháp lý hoàn chỉnh, Việt Nam mới có thể khai thác tối đa tiềm năng của KTTH trong ngành "công nghiệp không khói", góp phần phát triển kinh tế du lịch theo hướng bền vững và có trách nhiệm hơn.

3.2. Thực trạng ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong ngành du lịch ở Việt Nam

Mặc dù khái niệm kinh tế tuần hoàn đã được giới thiệu và thảo luận trong ngành du lịch, việc triển khai thực tế còn hạn chế. Trước hết, hạ tầng cơ sở tại nhiều điểm du lịch chưa đồng bộ, thiếu các hệ thống xử lý rác thải, nước thải hiệu quả và các công trình đáp ứng tiêu chuẩn xanh, gây khó khăn cho việc áp dụng các mô hình du lịch thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, nhận thức của doanh nghiệp và cộng đồng về du lịch tuần hoàn vẫn còn hạn chế, dẫn đến sự thiếu hụt các sáng kiến cụ thể trong quản lý tài nguyên và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Các chính sách khuyến khích kinh tế tuần hoàn trong du lịch còn chưa hoàn thiện, thiếu các cơ chế ưu đãi và hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp đầu tư vào mô hình này. Nhu cầu du lịch giá rẻ vẫn chiếm ưu thế trên thị trường, khiến các doanh nghiệp e ngại trong việc áp dụng các giải pháp bền vững do lo ngại chi phí đầu tư ban đầu cao và thời gian hoàn vốn dài. Những yếu tố này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng để có thể thúc đẩy một hệ sinh thái du lịch tuần hoàn hiệu quả và bền vững hơn.

Hiện nay, ngành du lịch tại Việt Nam đã có những bước đầu trong việc áp dụng mô hình KTTH nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Một số địa phương đã bắt đầu áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong phát triển du lịch cộng đồng. Các tỉnh như Hòa Bình, Lào Cai, Quảng Nam đã triển khai mô hình du lịch cộng đồng theo hướng kinh tế tuần hoàn, đạt được hiệu quả tích cực trong việc cân bằng giữa phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội.

Một số tập đoàn khách sạn lớn tại Việt Nam đã bước đầu áp dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn. Tập đoàn khách sạn Fusion Resorts đã tổ chức triển lãm nghệ thuật với hình ảnh chú cá lớn được đặt bên bờ biển, hoạt động như một thùng rác nghệ thuật để thu hút sự chú ý của du khách và nâng cao ý thức về vấn đề rác thải nhựa. Toàn bộ rác thu thập được sẽ được chuyển tới nhà máy tái chế địa phương. Đồng thời, Fusion Resorts cũng hợp tác với Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới tại Việt Nam (WWF Vietnam) để tổ chức các cuộc gặp gỡ với các doanh nghiệp tại Phú Quốc, nhằm tiên phong trong việc cắt giảm rác thải nhựa và nâng cao nhận thức cộng đồng về vấn đề này.

Một điểm sáng khác là chương trình Go Green của thương hiệu Vinpearl thuộc Tập đoàn Vingroup. Từ năm 2019 với mục tiêu loại bỏ nhựa dùng một lần trong hệ thống khách sạn và khu nghỉ dưỡng, chương trình này đã giúp giảm 1,4 tấn rác thải nhựa mỗi tháng, thông qua việc thay thế các sản phẩm nhựa bằng các vật liệu thân thiện với môi trường như ống hút giấy, túi vải, bã mía, tre và gỗ. Đồng thời, các khu nghỉ dưỡng Vinpearl đều được lắp đặt hệ thống xử lý nước thải khép kín, đảm bảo nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi được thải ra ngoài. Ngoài ra, doanh nghiệp này cũng áp dụng mô hình tái sử dụng nước mưa cho hoạt động tưới tiêu, góp phần tiết kiệm tài nguyên nước và giảm tác động tiêu cực đến môi trường. Với những thành tích nổi bật trong việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, Vinpearl đã trở thành đơn vị duy nhất trong ngành du lịch được trao Giải thưởng Môi trường Việt Nam 2019, khẳng định vai trò tiên phong trong phát triển bền vững của ngành khách sạn tại Việt Nam.

Nhìn chung, mặc dù Việt Nam đã có những bước đầu trong việc ứng dụng kinh tế tuần hoàn vào du lịch, song để đạt hiệu quả cao hơn, cần có sự phối hợp giữa doanh nghiệp, chính phủ và các tổ chức liên quan trong việc xây dựng khung pháp lý, hỗ trợ tài chính và nâng cao nhận thức cộng đồng về mô hình này.

4. Một số kiến nghị pháp lý nhằm khuyến khích chuyển đổi, thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn trong ngành du lịch ở Việt Nam

Để đảm bảo quá trình chuyển đổi ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong ngành du lịch được thực hiện một cách liền mạch và bền vững, các kiến nghị pháp lý cần được tổ chức thành một quy trình đồng bộ với các giai đoạn rõ ràng, dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế như GSTC và ISO 14001. Quá trình này có thể được chia thành bốn giai đoạn chính, mỗi giai đoạn đều bao gồm các cột mốc áp dụng cụ thể và dựa trên các kinh nghiệm quốc tế đã được chứng thực.

Trong giai đoạn đầu tiên, cần tiến hành đánh giá toàn diện hệ thống pháp luật hiện hành liên quan đến du lịch và kinh tế tuần hoàn. Việc này không chỉ nhằm mục đích phân tích các văn bản pháp lý như Luật Bảo vệ môi trường, các nghị định và quy định liên quan, trong đó xác định rõ các nguyên tắc, cơ chế vận hành và trách nhiệm của các bên liên quan, đảm bảo tính nhất quán với các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 14001 và GSTC. Việc sửa đổi, bổ sung Luật Du lịch và Luật Bảo vệ môi trường là cần thiết nhằm tích hợp các yêu cầu về du lịch bền vững, bao gồm các quy định về sử dụng tài nguyên hiệu quả, giảm thiểu chất thải và khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo. Việc rà soát và điều chỉnh các nghị định, thông tư hướng dẫn liên quan cũng cần được thực hiện nhằm loại bỏ sự chồng chéo, tạo hành lang pháp lý minh bạch và thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai các mô hình du lịch tuần hoàn. Đồng thời, đánh giá mức độ nhận thức và khả năng tiếp thu của các doanh nghiệp du lịch đối với mô hình kinh tế tuần hoàn. Qua đó, một cơ sở dữ liệu chi tiết được xây dựng, ghi nhận các khoảng trống, điểm chồng chéo cũng như hạn chế trong quá trình thực thi. Cơ sở dữ liệu này sẽ là nền tảng để đề xuất các chỉ tiêu, tiêu chí cải tiến phù hợp với chuẩn mực quốc tế, tương tự như các hệ thống đánh giá ESG và các chuẩn ISO đã được áp dụng tại các quốc gia phát triển. Việc xác định rõ trách nhiệm của các bên liên quan từ doanh nghiệp đến cơ quan quản lý nhà nước cùng với cơ chế xử lý vi phạm nghiêm khắc sẽ tạo ra một nền tảng pháp lý vững chắc.

Dựa trên những kết quả thu được từ giai đoạn đánh giá, giai đoạn thứ hai tập trung vào xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý chuyên biệt cho chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn trong ngành du lịch. Ở giai đoạn này, cần ban hành một dự thảo luật khung riêng nhằm cụ thể hóa các khái niệm, tiêu chí và phương thức áp dụng, đồng thời liên kết chặt chẽ với các văn bản pháp luật hiện hành. Theo đó, cần phát triển bộ tiêu chí chứng nhận du lịch bền vững Việt Nam, lấy cơ sở từ tiêu chuẩn GSTC và mô hình Green Key đang được áp dụng tại Pháp. Song song đó, cần thúc đẩy việc thực hiện hợp đồng xanh giữa các doanh nghiệp du lịch và nhà cung cấp đạt chứng nhận môi trường, nhằm đảm bảo tính bền vững trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Việc áp dụng hệ thống chứng nhận bền vững sẽ giúp du lịch Việt Nam tiếp cận các thị trường quốc tế có yêu cầu cao về môi trường, từ đó gia tăng khả năng cạnh tranh của ngành. Cần tích hợp các chính sách ưu đãi nhằm tạo động lực cho doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ và đổi mới theo hướng bền vững, theo mô hình đã được các nước tiên tiến áp dụng thông qua các luật về kinh tế tuần hoàn. Ví dụ, Quỹ Hỗ trợ Kinh tế Tuần hoàn, hoạt động như một nguồn vốn ưu đãi để hỗ trợ doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển và triển khai các giải pháp du lịch tuần hoàn. Ngoài ra, cần có chính sách ưu đãi thuế và tín dụng xanh, cụ thể là giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế VAT đối với các cơ sở lưu trú và điểm du lịch đạt chứng nhận bền vững. Bên cạnh đó, việc xây dựng cơ chế thị trường tín chỉ carbon theo mô hình của Liên minh châu Âu sẽ khuyến khích doanh nghiệp giảm phát thải, đồng thời tạo động lực tài chính thông qua việc mua bán tín chỉ carbon. Những chính sách này không chỉ hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi mà còn góp phần thu hút vốn đầu tư vào lĩnh vực du lịch bền vững.

Sau khi khung pháp lý được hoàn thiện, giai đoạn thứ ba tập trung vào triển khai thực hiện và chuyển đổi công nghệ. Trước hết, cần xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu về kinh tế tuần hoàn trong du lịch, lồng ghép vào các cấp học từ đại học, sau đại học đến đào tạo nghề. Đồng thời, khuyến khích doanh nghiệp tham gia các khóa tập huấn về quản lý tài nguyên, tối ưu hóa năng lượng và giảm thiểu tác động môi trường. Mặt khác, cần có cơ chế hỗ trợ chuyển giao công nghệ thông qua các chính sách khuyến khích hợp tác công tư (PPP), nhằm giúp doanh nghiệp tiếp cận công nghệ tái chế nước, năng lượng tái tạo và quản lý chất thải hiệu quả. Bằng cách kết hợp đào tạo nguồn nhân lực và đổi mới công nghệ, Việt Nam có thể xây dựng một nền du lịch bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tuần hoàn.

Cuối cùng, giai đoạn thứ tư là giám sát, đánh giá và điều chỉnh chính sách nhằm đảm bảo quá trình chuyển đổi được duy trì hiệu quả trong dài hạn. Hệ thống giám sát cần xây dựng hệ thống giám sát minh bạch, trong đó yêu cầu doanh nghiệp du lịch báo cáo định kỳ về việc thực hiện các tiêu chí môi trường và bền vững. Hệ thống này có thể áp dụng mô hình đánh giá theo điểm (scoring system), qua đó phân loại mức độ tuân thủ của doanh nghiệp, giúp cơ quan quản lý đưa ra chính sách khuyến khích hoặc chế tài phù hợp. Đồng thời, cần triển khai cơ chế kiểm toán môi trường bắt buộc đối với các khách sạn, khu nghỉ dưỡng và điểm du lịch lớn, tương tự mô hình mà Pháp đang áp dụng với các cơ sở đạt chứng nhận EU Ecolabel. Việc giám sát hiệu quả sẽ giúp nâng cao tính minh bạch, tạo động lực để doanh nghiệp tuân thủ các tiêu chuẩn về kinh tế tuần hoàn và du lịch bền vững.

Tóm lại, quy trình chuyển đổi ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong ngành du lịch không chỉ đòi hỏi một khung pháp lý đồng bộ và chuyên biệt mà còn phải đi kèm với việc triển khai các biện

pháp thực thi cụ thể và cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế. Mô hình quy trình này góp phần xây dựng một nền du lịch bền vững, thân thiện với môi trường và phù hợp với các chuẩn mực của Hội đồng Du lịch Bền vững Toàn cầu, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế xanh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

5. Kết luận

Thực tế cho thấy rằng, Việt Nam đã có những thành công bước đầu trong việc đưa mô hình kinh tế tuần hoàn tiếp cận các doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực du lịch. Tuy nhiên nếu xét trên bối cảnh thế giới thì nước ta vẫn còn non trẻ trong việc tạo điều kiện và tận dụng hết nguồn lực cho mục tiêu phát triển kinh tế bền vững. Trong khi đó, quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng phải là hai yếu tố song hành, không thể tách rời nhau. Việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam còn nhiều hạn chế, do chịu tác động từ nhiều yếu tố bao gồm kinh tế, xã hội, chính trị và cộng đồng... Điều này đòi hỏi Việt Nam cần tiến hành nghiên cứu, tìm hiểu, tham khảo, xây dựng những quy định pháp luật phù hợp để thúc đẩy hoạt động áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch.

Tài liệu tham khảo

Chính phủ. (2022), “Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường”, truy cập tại: "<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-quy-phap-luat/nghi-dinh-so-082022nd-cp-ngay-10012022-cua-chinh-phu-quy-dinh-chi-tiet-mot-so-dieu-cua-luat-bao-ve-moi-truong-8236>", truy cập ngày 27/02/2025.

European Commission. (2020), “Circular Economy Action Plan”, truy cập tại: "https://environment.ec.europa.eu/strategy/circular-economy-action-plan_en", truy cập ngày 27/02/2025.

European Commission. (2020), “Financing the Green Transition: The European Green Deal Investment Plan and Just Transition Mechanism”, truy cập tại: "https://ec.europa.eu/commission/presscorner/detail/en/ip_20_17", truy cập ngày 27/02/2025.

ICED, “Phát triển kinh tế tuần hoàn là yêu cầu tất yếu của phát triển bền vững”, truy cập tại: "<https://iced.org.vn/khai-niem-kinh-te-tuan-hoan>", truy cập ngày 27/02/2025.

Lại Văn Mạnh, “Hoàn thiện pháp luật về kinh tế tuần hoàn khi thực hiện các cam kết bảo vệ môi trường trong EVFTA”, truy cập tại: "<https://khoamoitruongdothi.neu.edu.vn/vi/tin-tuc-1604/hoan-thien-phap-luat-ve-kinh-te-tuan-hoan-khi-thuc-hien-cac-cam-ket-bao-ve-moi-truong-trong-evfta>", truy cập ngày 27/02/2025.

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2020), “Luật Bảo vệ môi trường năm 2020”, truy cập tại: "<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-so-72-2020-QH14-Bao-ve-moi-truong-2020-431147.aspx>", truy cập ngày 27/02/2025.

Quỳnh Chi (Theo CNA). (2021), “Singapore công bố Kế hoạch Xanh đến năm 2030, đưa ra các mục tiêu xanh cho 10 năm tới”, truy cập tại: "<https://vtv.vn/the-gioi/singapore-cong-bo-ke>

hoach-xanh-den-nam-2030-dua-ra-cac-muc-tieu-xanh-cho-10-nam-toi-2021021106245805.htm", truy cập ngày 26/02/2025.

Tạp chí Công thương. (2023), “Chính sách kinh tế tuần hoàn của một số quốc gia Đông Nam Á và khuyến nghị cho Việt Nam”, truy cập tại: "<https://tapchicongthuong.vn/chinh-sach-kinh-te-tuan-hoan-cua-mot-so-quoc-gia-dong-nam-a-va-khuyen-nghi-cho-viet-nam-110380.htm>", truy cập ngày 28/02/2025.

Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam. (2024), “Chính sách, pháp luật và một số giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam”, truy cập tại: "<https://lsvn.vn/chinh-sach-phap-luat-va-mot-so-giai-phap-phat-trien-kinh-te-tuan-hoan-o-viet-nam-1711386520-a142127.html>", truy cập ngày 27/02/2025.

Tổng cục Thống kê. (2024), “Báo cáo tình hình Kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2024”, truy cập tại: "<https://www.gso.gov.vn/bai-top/2024/10/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iii-va-9-thang-nam-2024/>", báo cáo số 279/BC-TCTK, truy cập ngày 28/02/2025.

Trung Tâm WTO. (2023), “Kế hoạch hành động về kinh tế tuần hoàn (CEAP) trong Thỏa thuận Xanh EU”, truy cập tại: "<https://trungtamwto.vn/chuyen-de/25071-ke-hoach-hanh-dong-ve-kinh-te-tuan-hoan-ceap-trong-thoa-thuan-xanh-eu>", truy cập ngày 27/02/2025.

Atout France, “The Destination France plan”, truy cập tại: “https://www.atout-france.fr/en/destination-france-plan?utm_”, truy cập ngày 27/02/2025.

Doanh Nhân SAIGON Online. (2021), “Phục hồi du lịch sau dịch: Bài học từ Singapore”, truy cập tại: "https://doanhnhansaigon.vn/phuc-hoi-du-lich-sau-dich-bai-hoc-tu-singapore-208869.html?utm_”, truy cập ngày 27/02/2025.

Trung Tâm WTO. (2023), “Thỏa thuận Xanh EU và Xuất khẩu của Việt Nam”, truy cập tại: "<https://trungtamwto.vn/an-pham/24937-thoa-thuan-xanh-eu-va-xuat-khau-cua-viet-nam-truong-hop-cua-nganh-nong-san-thuc-pham-va-det-may>", truy cập ngày 27/02/2025.

Vietcetera. (2023), “Meliá Hotels International và hành trình "xanh hoá" trên khắp Đông Nam Á”, truy cập tại: "<https://vietcetera.com/vn/melia-hotels-international-va-hanh-trinh-xanh-hoa-tren-khaph-dong-nam-a>", truy cập ngày 26/02/2025.

Thịnh Phạm. (2020), “Phát triển bền vững trong ngành dịch vụ khách sạn (Kỳ 3): Fusion Resorts triển lãm nghệ thuật vì môi trường, cam kết triển khai các hoạt động làm sạch môi trường tự nhiên”, truy cập tại: “<https://robbreport.com.vn/phat-trien-ben-vung-trong-nganh-dich-vu-khach-san-ky-3-fusion-resorts-trien-lam-nghe-thuat-vi-moi-truong-cam-ket-trien-khai-cac-hoat-dong-lam-sach-moi-truong-tu-nhien/part-1>”, truy cập ngày 25/02/2025.

Báo Tài nguyên & Môi trường. (2020), “Vinpearl nhận giải thưởng Môi trường quốc gia duy nhất của ngành Du lịch”, truy cập tại: “<https://baotainguyenmoitruong.vn/vinpearl-nhan-giai-thuong-moi-truong-quoc-gia-duy-nhat-cua-nganh-du-lich-318621.html>”, truy cập ngày 25/02/2025.